

Số: 19/2025/QĐST-KDTM

Phú Vang, ngày 16 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 22/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn M. Địa chỉ: 2 đường C, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thu T - Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn M. Địa chỉ: HD Bank H - D B, phường P, quận T, thành phố H.

- Người đại diện theo ủy quyền:

+ Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H - Giám đốc Trung tâm xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H. Địa chỉ: B Bis N, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Viết H1, sinh năm 1979. Địa chỉ: B Bis N, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Đức P, sinh năm 1990. Địa chỉ: D - D B, phường P, quận T, thành phố H.

+ Ông Nguyễn Quốc Khánh C, sinh năm 1994. Địa chỉ: D - D B, phường P, quận T, thành phố H.

Bị đơn: Ông Đặng Văn D, sinh năm 1956. Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Tính đến hết ngày 08/5/2025, ông Đặng Văn D còn nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn M số tiền là 5.228.346.789 đồng. Bằng chữ: Năm tỉ hai trăm hai mươi tám triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm tám mươi chín đồng. (Đối với Hợp đồng tín dụng: nợ gốc 4.200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 276.273.179 đồng, nợ lãi quá hạn: 453.199.688 đồng; Đối với nợ thẻ tín dụng: Nợ gốc 196.098.086 đồng, nợ lãi trong hạn: 47.249.116 đồng, nợ lãi quá hạn: 55.526.720 đồng).

2.2 Về phương thức và thời gian trả nợ:

- Vào ngày 08/7/2025 ông Đặng Văn D phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn tính đến thời điểm hết ngày 08/5/2025 là 5.228.346.789 đồng. Bằng chữ: Năm tỉ hai trăm hai mươi tám triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm tám mươi chín đồng. (Đối với Hợp đồng tín dụng: nợ gốc 4.200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 276.273.179 đồng, nợ lãi quá hạn: 453.199.688 đồng; Đối với nợ thẻ tín dụng: Nợ gốc 196.098.086 đồng, nợ lãi trong hạn: 47.249.116 đồng, nợ lãi quá hạn: 55.526.720 đồng) và tiếp tục trả tiền lãi quá hạn cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng tính kể từ ngày 09/5/2025 đến ngày trả hết nợ.

- Trường hợp ông Đặng Văn D không trả được hết nợ hoặc trả không đầy đủ theo đúng thời hạn đã thỏa thuận thì bên Công ty trách nhiệm hữu hạn M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay được mô tả theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3776/22MB/HĐBĐ ngày 15/02/2022; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 3776/22MB/HĐBĐ/PL03 ngày 01/11/2023 là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 512, tờ bản đồ số 09. Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số CA 733374 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T (nay là thành phố H) cấp ngày 05/12/2017 cập nhật thay đổi ngày 16/10/2018 đứng tên ông Đặng Văn D.

- Trường hợp sau khi bán tài sản bảo đảm mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Đặng Văn D thì ông Đặng Văn D phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M cho đến khi trả xong các khoản nợ.

- Ông Đặng Văn D có trách nhiệm bảo quản, giữ gìn tài sản thế chấp cho đến khi trả hết nợ.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đặng Văn D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 56.614.000 đồng. Tại thời điểm lập biên bản ông Đặng Văn D 79 tuổi. Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông được miễn phần án phí của ông là: 28.307.000 đồng. Ông Đặng Văn D phải chịu số tiền án phí là: 28.307.000 đồng.

- Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M số tiền tạm ứng án phí 56.402.000đồng tại biên lai số 0002606 ngày 21/03/2025 của Chi cục thi hành án huyện Phú Vang.

2.4 Về chi phí thẩm định: Ông Đặng Văn D tự nguyện chịu 3.000.000 đồng chi phí thẩm định, ông D có nghĩa vụ thanh toán lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M số tiền 3.000.000 đồng kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND huyện Phú Vang;
- Chi cục THADS huyện Phú Vang;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hồng